TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165 /2019/HS-ST
Ngày 08 – 10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Tiến Thịnh

Bà Phạm Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn H2, sinh ngày: 22/12/1987 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 01/02, ngõ 276, đường H, tổ 24, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Trần Văn Q và bà Bùi Thị M.

Có vợ là Phạm Thị Thu N, có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 51/2014/HSST ngày 03/3/2014 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội "Cướp tài sản". Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/4/2014, chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 03/3/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/5/2019 đến ngày 24/5/2019 cH1ển tạm giam đến nay .

Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Anh Phạm Đức H, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ 02, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Những người chứng kiến:*

+ Anh Mai Thái S, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn C, xã P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

+ Ông Phạm Mạnh Hùng, sinh năm 1950 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ 33, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 21/5/2019 Trần Văn H2 đang ở nhà thì Phạm Đức H1 gọi điện hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, H2 đồng ý và hẹn H1 đến đầu ngõ 276, đường Lê Đại Hành, tổ 24, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình. Khoảng 10 phút sau, H1 cùng anh Mai Thái S là người chở xe ôm đến địa chỉ đã hẹn trước với H2. Tại đây, H1 đưa cho H2 300.000 đồng, H2 nhận tiền cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi lấy 01 gói ma túy đá đưa cho H1, H1 nhận lấy và cất vào túi quần bên phải phía trước của H1 thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang.

Kiểm tra người H1 phát hiện và quản lý tại túi quần phía trước bên phải H1 đang mặc 01 túi nilong trong suốt có mép cài, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt. H1 khai đây là túi ma túy đá H1 vừa mua của H2 với giá 300.000 đồng để sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ. Kiểm tra người H2 cơ quan Công an phát hiện và quản lý tại túi quần bên phải H2 đang mặc số tiền 300.000 đồng, H2 khai đây là tiền H2 vừa bán ma túy cho H1 mà có; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ. Cơ quan công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn H nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 165/KLGD – PC 09 ngày 22/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: mẫu vật trong phong bì gửi giám

định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0866 gam (không phẩy không nghìn tám trăm sáu mươi sáu gam).

Tại bản cáo trạng số 164/KSĐT ngày 26/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Trần Văn H2 về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H2 khai nhận: 16 giờ 00 ngày 21/5/2019 H2 đi ra khu vực bến xe khách Thái Bình thuộc phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình gặp và mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi không quen biết được 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng với mục đích mang về bán kiếm lời, sau đó H1 gọi điện hỏi mua và sự việc diễn biến như đã mô tả ở trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn H như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Trần Văn H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 300.000 đồng là tiền H2 bán ma túy mà có, tịch thu 01 chiếc điện thoại Iphone màu vàng của H2 và 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen của H1; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Phạm Đức H1 còn lại sau giám định.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có cơ sở khẳng định: Khoảng 21 giờ 15

phút ngày 21/5/2019 tại khu vực ngõ 276, đường Lê Đại Hành, tổ 24, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình Trần Văn H2 đã bán cho Phạm Đức H1 0,0866 gam ma túy loại mêthamphetamine với giá 300.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, làm lan tràn tệ nạn ma túy trong cộng đồng, gây nhiều tác động xấu đến xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vì hám lời nên vẫn cố ý thực hiện hành vi. Hành vi của Trần Văn H2 đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình. Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".*

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn H2 khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy: bị cáo không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên khi lượng hình cũng xem xét bị cáo thành khẩn khai báo để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Tuy nhiên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[7] Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định: " *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*, xét H2 bán ma túy cho H1 có thu lời, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số tiền 300.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; số ma túy quản lý của Phạm Đức H còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại Iphone màu vàng của bị cáo, và chiếc điện thoại Nokia màu

đen đã cũ được dùng trong giao dịch mua bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

[9] Các vấn đề khác: Đối với anh Phạm Đức H1 là người mua ma túy của Trần Văn H2 để sử dụng, H1 chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lượng ma túy tàng trữ chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm nên cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính đối với anh H1 là đúng quy định của pháp luật. Anh Mai Thái S là người chở H1 đến chỗ hẹn với H2 nhưng anh S không biết gì về việc mua bán ma túy nên không xử lý.Về nguồn gốc số ma túy Trần Văn H2 khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực bến xe khách thành phố Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn H2 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2019.

Phạt tiền bị cáo Trần Văn H2 5.000.000 (Năm triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng quản lý của Trần Văn H2 trong phong bì niêm phong ghi "Vật chứng quản lý trên người Trần Văn H2 – sinh năm 1987, trú tại tổ 24, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình"; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy quản lý của Phạm Đức H còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì bên ngoài ghi số 165/KLGĐ – PC 09, mẫu vật H2 trả sau khi giám định. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu vàng đã cũ và 01 điện thoại Nokia vỏ màu đen đã cũ.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được cH1ển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 27/8/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn H2 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn H2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/10/2019. Anh Phạm Đức H có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình/Nhà tạm giữ CA thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

l